TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55 /2018/HSST
Ngày 26 - 7 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thắng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Văn Kế và Phạm Văn Tình
- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh,Thư ký Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Kiều, Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48 /2018/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lê Trọng Đ, sinh ngày 24/7/1992, tại Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.
Nơi cư trú: Xóm P, xã H, huyện C, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị V; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/3/2018 đến nay, có mặt.

2. Lê Văn H, sinh ngày 14/6/1978, tại huyện M, thành phố Hà Nội.
Nơi cư trú: Đội 6, xã S, huyện M, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh G và bà Nguyễn Thị M; có vợ Ngô Thị L và 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 03/12/2010 bị TAND huyện T, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 04 tháng 02 ngày tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; ngày 26/5/2011 bị TAND huyện C, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/10/2012, đã được xóa án tích; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/3/2018 đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 15 tháng 3 năm 2018, Lê Văn H đi xe máy YAMAHA màu đỏ đen không biển kiểm soát đến nhà rủ Lê Trọng Đ đi mua ma túy về sử

dụng, Đ đồng ý. Trên đường đi Đ gọi điện thoại cho một người phụ nữ tên H (ở xã L, huyện D) hỏi mua 300.000đồng ma túy thì được đồng ý hẹn chờ tại chân cầu vượt Yên Lý. H đưa cho Đ 100.000 đồng cùng góp mua ma túy. Đi đến nơi đứng chờ khoảng 10 phút thấy một người đàn ông không quen biết đi xe máy đến đưa cho Đ một gói ma túy và lấy 300.000đồng. Sau khi mua được ma túy cả hai đi đến cánh đồng xã Diễn Trường, Đ chia gói ma túy thành hai gói nhỏ, Đ cất một gói, đưa H một gói và lấy ra một ít sử dụng. H gói lại rồi bỏ vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long cất ở trong cốp xe cùng với bơm kim tiêm. Sau đó cả hai đi đến chợ Cầu Giát, huyện Q thì bị Công an huyện Quỳnh Lưu kiểm tra phát hiện trong cốp xe máy có 01 gói nhỏ màu trắng để trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 01 bơm kim tiêm, 01 lọ nước cất màu trắng nhãn NOVAIN; trong người Đ có một gói nhỏ gói bằng giấy thiếc màu vàng bên trong có chất bột màu trắng (nghi hêrôin). Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Kết luận giám định số 385/KL-PC54(MT) ngày 17/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Lê Trọng Đ và Lê Văn H gửi tới giám định là ma túy (hê rô in). Có tổng khối lượng là 0,150g.

Tại phiên tòa Lê Trọng Đ và Lê Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Bản cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 18/6/2018,Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An truy tố Lê Trọng Đ và Lê Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Lê Trọng Đ và Lê Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt Lê Trọng Đ và Lê Văn H mỗi bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù. Không phạt tiền bổ sung. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu tiêu huỷ một phong bì thư dán kín bên trong có chứa 0,080g ma túy (hêrôin), 02 bơm kim tiêm, 01 lọ NOVOCAIN; tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước 01 máy điện thoại di động Viettel màu đen.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Lê Trọng Đ thấy hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là sai, xin hội đồng xét xử cho mức án nhẹ nhất để sớm về đoàn tụ với gia đình.

Lê Văn H thấy hành vi sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy là sai, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa Lê Trọng Đ và Lê Văn H thừa nhận vào chiều ngày 15 tháng 3 năm 2018 đã cùng nhau góp tiền đi mua hêrôin để sử dụng và bị công an huyện Quỳnh Lưu phát hiện bắt quả tang thu giữ 0,150 gam hêrôin như cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai có tại hồ sơ, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Quỳnh Lưu lập hồi 16 giờ 20 phút ngày 15/3/2018; phù hợp kết luận giám định "Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Lê Trọng Đ và Lê Văn H gửi tới giám định là ma túy (hêrôin), có tổng khối lượng là 0,150g". Sự phù hợp thống nhất của các chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận Lê Trọng Đ, Lê Văn H đã tàng trữ 0,150 gam hêrôin trái phép. Do đó phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất mức độ hành vi, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vụ án có đồng phạm thuộc loại giải đơn. Về vai trò, bị cáo H là người rủ rê, khởi xướng, bị cáo Đ là người trực tiếp liên hệ mua; các bị cáo cùng góp tiền chung mua heroin, tàng trữ nhằm mục đích để sử dụng. Bị cáo H có nhân thân xấu, đã bị kết án phạt tù vào năm 2010 về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", năm 2011 bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" đã chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích nên lần phạm tội này không có tình tiết tăng nặng.

Các bị cáo sau khi bị bắt đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, vai trò của các bị cáo gần ngang nhau nên chịu chung mức án phạt tù cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Các bị cáo nghiện chất ma tuý, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không cần thiết phạt tiền bổ sung.

[4] Về vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả xe máy cho chủ sở hữu (anh N) là có căn cứ. 0,080g hêrôin còn lại sau giám định là hàng cấm và 02 bơm kim tiêm, 01 lọ NOVOCAIN cần tịch thu tiêu hủy; 01 máy điện thoại Viettel màu đen là phương tiện liên quan đến tội phạm cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước.

[5] Đối với người bán ma túy cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa có kết quả, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt Lê Trọng Đ 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 15 tháng 3 năm 2018.

- Xử phạt Lê Văn H 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 15 tháng 3 năm 2018.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ một phong bì thư dán kín bên trong có chứa 0,080g ma túy hêrôin; 02 bơm kim tiêm, 01 lọ NOVOCAIN.

- Tịch thu hóa giá nộp vào ngân sách nhà nước 01 máy điện thoại Viettel màu đen có số IMEIL 8631570132631 của Lê Trọng Đ.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an huyện Quỳnh Lưu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu ngày 19/6/2018).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Lê Trọng Đ, Lê Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo đối với bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND h.Quỳnh Lưu;
- Cơ quan điều tra h.Q/Lưu;
- Cơ quan Thi hành án hình sự h.Q/Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Trại giam Công an tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện Q/Lưu;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Thắng